| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ XUYÊN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 122/2024/DS-ST
Ngày 25-12-2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nhẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2024/TLST-DS ngày 14-10-2024 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2024/QĐXXST-DS ngày 27-11-2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1953; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Lý B - Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh S; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1953; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 6-9-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày cho rằng gia đình ông P và gia đình ông Nguyễn Văn Đ vốn có tranh chấp quyền sử dụng đất và đã được Tòa án giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vào ngày 28-02-2023, ông P đang

canh tác phần quyền sử dụng đất của ông tọa lạc ấp H, xã H thì ông Đ cầm cây dao (dao trét) chạy qua chém ông P, ông P chụp được cây dao từ ông Đ nên bị thương tích ở vùng mặt (tét cằm, trúng cung mày), qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%. Ông P nhập viện điều trị từ ngày 28-02-2023 đến ngày 6-3-2023 thì xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Đ. Ngày 10-7-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M có Thông báo số 710 về việc không khởi tố vụ án hình sự do hành vi của ông Đ không cấu thành tội phạm. Thiệt hại thực tế do hành vi của ông Đ gây ra cho ông P và ông P đã bỏ ra để điều trị thương tích tạm tính như sau: Tiền thuốc điều trị 12.000.000 đồng; Tiền xe đi lại 4.800.000 đồng gồm 06 chuyến (Sóc Trăng - Chợ K) x 800.000 đồng/chuyến; Tiền thu nhập thực tế của ông P bị mất 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày; Tiền thu nhập của người nuôi bệnh bị mất (do con trai ông P tên Trần Sô Đ1 trực tiếp nuôi bệnh) số tiền 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày; Tiền tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng.

Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông số tiền 36.000.000 đồng gồm:

- Tiền thuốc điều trị 12.000.000 đồng;

- Tiền xe đi lại 4.800.000 đồng gồm 06 chuyến (Sóc Trăng - Chợ K) x 800.000 đồng/chuyến;

- Tiền thu nhập thực tế của ông P bị mất 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày;

- Tiền thu nhập của người nuôi bệnh bị mất (do con trai ông P tên Trần Sô Đ1 trực tiếp nuôi bệnh) số tiền 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày;

- Tiền tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày cho rằng ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do ngày 28-02-2023 ông không có đánh ông P, giữa ông và ông P chỉ có câu quật với nhau.

Người làm chứng bà Trần Thị S trình bày cho rằng ông Nguyễn Văn Đ là chồng của bà, ông Trần Văn P là em ruột của bà; sự việc xô xát xảy ra khoảng 14 giờ ngày 28-02-2023 tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bà có mặt chứng kiến như sau: Do có mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau, khi bên ông P, ông Đặng Văn Đ2 đến phần đất tranh chấp đào thì bà và con trai bà tên Nguyễn Anh K có ra ngăn cản, hai bên lời qua tiếng lại, sau đó giữa ông Đ2 và bà, con trai bà có xô xát; khi đó thì ông Đ và ông P cũng đang câu vật với nhau gần đó, cụ thể xô xát giữa ông Đ, ông P thì bà không trực tiếp chứng kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện; bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày cho rằng thực tế nguyên đơn có đi điều trị thương tích do xô xát, nên yêu cầu Tòa án chấp

nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thiệt hại thực tế nguyên đơn đã chi ra trong quá trình điều trị thương tích; đối với phần yêu cầu nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn, người làm chứng đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn các chi phí thiệt hại sức khỏe có căn cứ, có tài liệu, chứng cứ chứng minh với tổng số tiền 11.729.615 đồng, không chấp nhận số tiền yêu cầu còn lại; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P là tranh chấp dân sự về *"bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự; bị đơn ông Nguyễn Văn Đ cư trú tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, sau khi Tòa án giải thích, hướng dẫn việc thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố ông Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (do bị lãng tai) theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015, nhưng các đương sự trong vụ án không ai yêu cầu, do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung; đồng thời, nguyên đơn ông P khẳng định yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bị đơn ông Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông tổng số tiền 36.000.000 đồng do xô xát xảy ra ngày 28-02-2023 tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, ngoài ra không yêu cầu cá nhân nào khác. Xét thấy, việc đương sự tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông P về việc buộc ông Đ bồi thường cho ông thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm do xô xát xảy ra ngày 28-02-2023, tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nhận thấy, sau khi sự việc xô xát trên xảy ra, vào lúc 15 giờ 38 phút ngày 28-02-2023, ông P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị đến ngày 6-3-2023 thì ra viện (theo Giấy ra viện ngày 6-3-2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh S - bút lục số 71). Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 213/KLTTCT-TTPYST ngày 15-5-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận vết rối loạn sắc tố da vùng cằm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%, sưng kèm sây sát da vùng cổ đã được điều trị khỏi (không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể), tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (bút lục số 72-

73). Ngày 10-7-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự (bút lục số 158). Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

[4] Trong các Biên bản ghi lời khai tại Công an huyện M (bút lục số 111-155), trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông P, ông Đ và người làm chứng bà S đều thừa nhận ngày 28-02-2023, tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có xảy ra sự việc câu vật, xô xát giữa ông Đ và ông P với nhau, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngay sau sự việc trên, ông P có đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị thương tích. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Xét về mức bồi thường ông P yêu cầu tổng số tiền 36.000.000 đồng, ông Đ không đồng ý. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra với mức yêu cầu bồi thường hợp lý, có tài liệu, chứng cứ chứng minh và đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau:

[5] Về yêu cầu tiền thuốc điều trị 12.000.000 đồng. Nhận thấy, theo Giấy ra viện ngày 6-3-2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh S thể hiện ông P nằm viện điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S từ ngày 28-02-2023 đến ngày 6-3-2023 thì ra viện. Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp các toa thuốc thể hiện điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S từ ngày 28-02-2023 đến ngày 6-3-2023 tổng số tiền 5.159.615 đồng là chi phí thực tế cho việc điều trị thương tích của ông P, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận; ngoài ra, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ (toa thuốc, hóa đơn...) chứng minh số tiền yêu cầu còn lại là 6.840.385, vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu số tiền này.

[6] Về yêu cầu tiền mất thu nhập lao động của ông P số tiền 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày. Nhận thấy, như đã phân tích ở đoạn [3], [4], [5], xác định thu nhập thực tế bị mất của ông P là 07 ngày nằm điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S từ ngày 28-02-2023 đến ngày 6-3-2023 số tiền 2.100.000 như trên là có căn cứ và phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu tiền tiền xe đi lại số tiền 4.800.000 đồng gồm 06 chuyến (Sóc Trăng - Chợ K) x 800.000 đồng/chuyến; tại phiên toà, người làm chứng bà S xác định chi phí thuê ô tô từ nhà ông P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S là 600.000 đồng/chuyến; nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng thống nhất chi phí là 600.000 đồng/chuyến. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh (như hợp đồng, hóa đơn, vé...) chứng minh cho yêu cầu số tiền 4.800.000 đồng trên, tuy nhiên, như đã phân tích ở đoạn [4], [5], thực tế ông P có

đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị vào ngày 28-02-2023 và ngày 6-3-2023 được xuất viện về. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận chi phí thuê xe thực tế là 1.200.000 đồng, gồm chi phí thuê xe ô tô đưa ông P từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị vào ngày 28-02-2023 (01 chuyến) và xe ô tô đưa ông P từ Bệnh viện đa khoa tỉnh S xuất viện về nhà vào ngày 6-3-2023 (01 chuyến).

[8] Về yêu cầu tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 213/KLTTCT-TTPYST ngày 15-5-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Do đó, bị đơn ngoài việc phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn toàn bộ chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như đã phân tích ở đoạn [5], [6], [7] còn phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tương đương số tiền 1.170.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CPngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Việc nguyên đơn yêu cầu số tiền bù đắp tổn thất tinh thần còn lại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ngoài ra, ông P yêu cầu bồi thường chi phí người chăm sóc trong thời gian nằm viện điều trị với số tiền 2.100.000 đồng gồm 07 ngày x 300.000 đồng/ngày. Như đã phân tích ở đoạn [5], [6] thời gian điều trị tại tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S từ ngày 28-02-2023 đến ngày 6-3-2023 cần phải có người chăm sóc, nên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí người chăm sóc là 2.100.000 đồng (7 ngày x 300.000 đồng/ngày) như trên.

[10] Xét về lỗi của các bên, thấy rằng các bên do có mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất nên dẫn đến xô xát với nhau, gây mất trật tự công cộng địa phương là đều có lỗi. Tuy nhiên, hành vi của ông Đ đã gây thiệt hại sức khỏe cho ông P như trên nên phải có trách nhiệm bồi thường cho ông P toàn bộ chi phí do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 11.729.615 đồng (làm tròn 11.729.600 đồng) như đã phân tích ở đoạn [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9]. Việc ông P yêu cầu số tiền còn lại là 24.270.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau thời điểm Tòa án giải quyết hôm nay, nếu ông P phải tiếp tục điều trị liên quan đến thương tích xảy ra ngày 28-02-2023 thì các chi phí phát sinh theo quy định pháp luật sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại.

[11] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P về số tiền làm tròn là 11.729.600 đồng, chấp nhận trình bày của Luật sư bảo vệ cho ông P trình bày tại phiên tòa.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[13] Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tại phiên tòa ông Đ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí vì là người cao tuổi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí; ông P được miễn nộp tiền án phí theo

quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, Điều 280, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P: Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Trần Văn P tổng số tiền 11.729.600 đồng (bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 24.270.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Ông Trần Văn P và ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp toàn bộ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).*

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Trần Thị Kim Nhẫn**